

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 32/2022/TLST - KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH I; Địa chỉ: A310a, Tòa nhà The Manor, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì 1, quận N, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Park Hyun Jin - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty Luật TNHH LTT & các cộng sự; Địa chỉ: Số 185 Cô Bắc, phường C, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh do ông Lê Trọng Thêm – Giám đốc là đại diện

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1984 và bà Lê Thu T, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tòa nhà CIC, số 02, ngõ 219, đường Trung Kính, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Công ty TNHH J; Địa chỉ: Tầng 2, nhà số 06, đường Lê Thái Tổ, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Đại diện theo pháp luật: Ông Choi Y – Chức vụ: Giám đốc. Người phiên dịch: Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Yên Khê, xã S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về công nợ: Xác nhận Công ty TNHH J còn nợ tiền hàng Công ty TNHH I số tiền hàng là 847.040.499 đồng.

- Trách nhiệm trả nợ: Công ty TNHH J có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH I số tiền 847.040.499 đồng theo phương án trả nợ:

Stt	Ngày thanh toán	Số tiền thanh toán (đơn vị tính đồng)	Dư nợ còn lại (đơn vị tính đồng)
			847.040.499
1	31/8/2022	50,000,000	797,040,499
2	30/9/2022	50,000,000	747,040,499
3	31/10/2022	50,000,000	697,040,499
4	30/11/2022	50,000,000	647,040,499
5	30/12/2022	50,000,000	597,040,499
6	31/1/2023	50,000,000	547,040,499
7	28/2/2023	50,000,000	497,040,499
8	31/3/2023	50,000,000	447,040,499
9	28/4/2023	50,000,000	397,040,499
10	31/5/2023	50,000,000	347,040,499
11	30/6/2023	50,000,000	297,040,499
12	31/7/2023	50,000,000	247,040,499
13	31/8/2023	50,000,000	197,040,499
14	29/9/2023	50,000,000	147,040,499
15	31/10/2023	50,000,000	97,040,499
16	30/11/2023	50,000,000	47,040,499
17	29/12/2023	47,040,499	0

Trường hợp Công ty TNHH J vi phạm bất kỳ phân kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì phía Công ty TNHH I có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật và Công ty TNHH J ngoài số tiền hàng còn nợ đến thời điểm vi phạm thì còn phải thanh toán tiền lãi chậm trả là 44.835.000 đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH J phải chịu 18.705.607 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH I không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH I số tiền 21.772.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001252 ngày 30/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bắc Ninh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THA DS Tp Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thanh Ngọc**